

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 161/2022/HS-ST

Ngày: 24/5/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích Liễu**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Võ Thị Bời**,
Ông **Nguyễn Ngọc Ngân**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Tuấn** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:
Bà **Bùi Thị Mỹ Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 89/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 123/2022/HSST-QĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí L, sinh năm 1988 tại Khánh H; Nơi cư trú: Ô 43 lô 1786 Hòn R, xã Phước Đ, Nha T, Khánh H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M, sinh năm 1963; Con bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1964; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 22/2011/HSST ngày 01/4/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh H xử phạt 30 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2013, đã đóng án phí.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt.

* **Bị hại:** Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ô 19 lô 958 Hòn R, xã Phước Đ, Nha T. Vắng mặt.

* *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1972

Địa chỉ: 436 đường số 4, phường Phước L, Nha T. Vắng mặt.

2. Ông **Đặng Ngọc Đ**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Xuân L, xã Vĩnh N, Nha T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 11/6/2021, Nguyễn Chí L đi bộ lòng vòng tại khu vực cảng cá Hòn R, xã Phước Đ, thành phố Nha T nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Tại đây, L phát hiện tàu cá ký hiệu: KH: 90989TS của anh Nguyễn Văn T đang đậu sát cầu cảng không có ai trông giữ nên L đã lên tàu cá lấy trộm 06 (sáu) khoen (phen) kim loại hình tròn bỏ vào bao tải rồi đem lên bờ tìm chỗ cất giấu. Lúc này, L gặp một nam thanh niên tên “Phương” (không rõ nhân thân, lai lịch) nên đã nhờ “Phương” chở đi cất giấu bao tải chứa 06 (sáu) khoen (phen) kim loại vừa trộm cắp được. “Phương” đồng ý và dùng chiếc xe máy hiệu SYM gắn biển kiểm soát 79H3-0716 chở L và số tài sản trộm cắp trên đến cổng cảng cá Hòn R cách nơi lấy trộm khoảng 800 mét và cất giấu tại đây. Sau khi cất giấu tài sản trộm cắp, L tiếp tục quay lại tàu cá ký hiệu KH: 90989TS của anh Nguyễn Văn T và tiếp tục trộm cắp 10 (mười) khoen (phen) kim loại có trên tàu. Sau đó, L mang 10 (mười) khoen (phen) kim loại này lên bờ và tiếp tục nhờ “Phương” chở đến tiệm mua bán phế liệu do bà Trần Thị T làm chủ địa chỉ: 436 đường số 4, phường Phước L, thành phố Nha T bán với giá 1.455.000 đồng (một triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Sau đó, “Phương” điều khiển xe máy chở L đi lấy 06 (sáu) khoen (phen) kim loại đã trộm và cất giấu trước đó để mang bán. Khi cả hai đi đến khu vực đường Nguyễn Văn L, xã Phước Đ, thành phố Nha T thì bị Tổ tuần tra – Công an thành phố Nha T phát hiện. Thấy lực lượng Công an, “Phương” bỏ lại xe máy chạy trốn, còn L bị giữ cùng với 06 (sáu) khoen (phen) kim loại. Tổ công tác đưa L về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Công an, L khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp khoen (phen) kim loại như trên.

Kết luận định giá tài sản số 271/KL-HĐĐGTS ngày 04/8/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 04 khoen (phen) kim loại hình tròn, trọng lượng 60kg trị giá 2.814.000 đồng; 11 khoen (phen) kim loại hình tròn, trọng lượng 110kg trị giá 5.159.000 đồng; 01 khoen (phen) kim loại hình tròn, trọng lượng 04kg trị giá 187.600 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 8.160.600 đồng (Tám triệu một trăm sáu mươi nghìn sáu trăm đồng).

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKSNT ngày 15/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố Nguyễn Chí L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha T đã giữ nguyên kết luận truy tố bị cáo Nguyễn Chí L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản

1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Chí L khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại và người liên quan vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc giải quyết toàn bộ vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Theo cáo trạng truy tố cho thấy, tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ để xác định: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 11/6/2021, tại khu vực cảng cá Hòn R, xã Phước Đ, thành phố Nha T, Nguyễn Chí L có hành vi lén lút trộm cắp 16 (mười sáu) khoen (phen) kim loại hình tròn có tổng trọng lượng 174 kg (Một trăm bảy mươi bốn kilogam) trị giá 8.160.600 đồng (Tám triệu một trăm sáu mươi nghìn sáu trăm đồng) của ông Nguyễn Văn T, khi số tài sản này không có người trông coi.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do coi thường pháp luật, muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương.

Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, từng kết án về tội cướp giật tài sản đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt cũng đảm bảo mục đích của hình phạt, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật và đủ tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với đối tượng “Phương” không rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang tiếp tục xác minh, làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Thị T không biết Nguyễn Chí L trộm cắp 10 (mười) khoen (phen) kim loại hình tròn tổng trọng lượng 100kg (một trăm kilogam). Vì vậy, không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Thị T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên cần tách ra giải quyết riêng khi có yêu cầu.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với số tiền 1.390.000 đồng (Một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng), đây là số tiền mà bị cáo bán được số khoen đã trộm cắp nhưng chưa dùng hết, được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang thu giữ và nộp tại Kho bạc nhà nước ngày 20/01/2022. Đây là số tiền mà bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe máy kiểu dáng SYM, số máy GV207308 (đã cũ nát và đã qua sử dụng) theo kết quả xác minh không tìm thấy dữ liệu tra cứu tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Khánh Hòa. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang tiếp tục xác minh, điều tra, làm rõ khi có đủ cơ sở sẽ xử lý sau. Do đó, cần phải giao 01 xe máy kiểu dáng SYM, số máy GV207308 (đã cũ nát và đã qua sử dụng) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng được giao nhận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Chí L.

[2] Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí L 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên cần tách ra giải quyết riêng khi có yêu cầu.

[4] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.390.000 đồng (Một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng), được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang thu giữ và nộp tại Kho bạc nhà nước ngày 20/01/2022.

Đối với 01 xe máy kiểu dáng SYM, số máy GV207308 (đã cũ nát và đã qua sử dụng): Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Vật chứng được giao nhận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

[5] Về án phí: Áp dụng Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi Cục THADS TP. Nha Trang;
- Bị cáo, bị hại;
- Công an TP. Nha Trang;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu án văn, hs.

Bùi Thị Bích Liễu